

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-ST
Ngày: 30 tháng 6 năm 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Ông Ngô Trí Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 06 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số 72, phố Đ, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V (Văn bản ủy quyền ngày 10/08/2016);

Ông H ủy quyền lại cho ông T, sinh năm 1987 – nhân viên (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2016),

Địa chỉ: Địa chỉ liên hệ: Số 544 đường C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

2. Bị đơn: Ông L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố S, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2016 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/09/2013, ông L có ký hợp đồng tín dụng số 20130927-113002-0002 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 16.485.000đ (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) với lãi suất 5.14%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích vay để vay tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán gồm cả gốc và lãi 25.947.000đ, trong đó tiền gốc là 16.485.000 đồng, tiền lãi là 9.462.000đ, trả chậm trong 18 tháng (18 kỳ), theo đó 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.427.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.688.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/11/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông L đã nhận đủ số tiền đã vay nhưng không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 16.485.000đ (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/11/2013 đến ngày xét xử và thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực phát luật.

Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông L có trách nhiệm thanh toán nợ ngân hàng, vì ông L vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân không liên quan đến cá nhân nào khác.

[2] Ý kiến của bị đơn ông L:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 25/2017/TB-TLVA ngày 02/03/2017 và triệu tập ông L đến Tòa làm việc nhưng ông L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến về nội dung vụ án. Tòa án đến địa chỉ cư trú của ông L để thực hiện việc lấy lời khai nhưng đương sự vắng mặt. Kết quả xác minh Công an phường H, thành phố B xác nhận: Ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 13 khu phố S, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng

quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành pháp luật nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông L là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông L có nghĩa vụ thanh toán 16.485.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải nộp, lệ phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông L về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt ông L theo Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc ông L đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130927-113002-0002 để vay số tiền 15.700.000 đồng và tiền phí bảo hiểm 785.000 đồng tổng cộng là 16.485.000 đồng với Ngân hàng TMCP V là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông L là người vay tiền và đã nhận số tiền vay 16.485.000 đồng, ông L được trả chậm trong 18 tháng (18 kỳ), kỳ hạn trả nợ lần đầu ngày 01/11/2013 và kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/04/2015. Tuy nhiên ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng. Xét mục đích vay của ông L để tiêu dùng cá nhân khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân ông L không có vợ tham gia giao dịch và Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông L thanh toán nợ là có căn cứ.

Về tài sản đảm bảo: Tại Điều 2.2 của hợp đồng khoản vay mua xe máy, đồng thời giữa Ngân hàng và ông L có lập hợp đồng thế chấp tài sản số 20130927-113002-2000 ngày 27/9/2013 về việc ông L thế chấp xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng để đảm bảo khoản vay, tuy nhiên chưa có giấy đăng ký xe máy và biển kiểm soát. Tại phiên tòa Ngân hàng cho rằng mặc dù các bên có lập hợp đồng thế chấp trên nhưng ông L chưa mua xe nên hợp đồng thế chấp tài sản số 20130927-113002-2000 ngày 27/9/2013 không có giá trị pháp lý và xác định khoản vay này là hình thức tín chấp, không thế chấp tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về lãi suất, xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130927-113002-0002 có thỏa thuận về lãi suất. Theo khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng thì bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên lãi suất tại thời điểm vay các bên thỏa thuận là 5.14%/tháng tức 61,68% năm là vượt quá lãi suất giới hạn, theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Tuy nhiên, do thỏa thuận giữa ông L và Ngân hàng là thỏa thuận về hợp đồng tín dụng nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật tổ chức tín dụng theo khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng mà không theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đồng thời Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử mà chỉ yêu cầu ông L thanh toán tiền lãi do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi ông L thanh toán hết nợ. Vì vậy, căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông L thanh toán số nợ là 16.485.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 5, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông L.

1. Buộc ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số nợ là 16.485.000đ (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) và tiếp tục trả tiền lãi trên số nợ gốc còn lại từ ngày 30/06/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông L phải nộp 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 412.000đ (bốn trăm mười hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003304 ngày 02/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THA DS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Yến Oanh

